

Số: 364/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đ xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2013 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 05/4/2013 cho chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Bảo N, sinh ngày 23/12/2013 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 75.000 đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002882 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 09/12/2024), trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 225.000 đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Đỗ Văn T là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Ngọc